

TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG CỤ HỢP TÁC TRỰC TUYẾN TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Lê Thị Kim Tuyền

Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn
Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt: Chuyển đổi số đã tích hợp sâu sắc các công cụ hợp tác trực tuyến vào giáo dục đại học, nâng cao cả phương pháp giảng dạy và việc học của sinh viên. Nghiên cứu này xem xét tác động của các nền tảng như Google Workspace, Microsoft Teams và Slack đối với các hoạt động học thuật tại các trường đại học. Các phát hiện cho thấy những công cụ này cải thiện tương tác giữa giáo viên và sinh viên, tối ưu hóa quản lý lớp học và hỗ trợ công việc nhóm hợp tác. Ngoài ra, chúng đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các kỹ năng số thiết yếu cho cả giảng viên và người học. Tuy nhiên, những thách thức như vấn đề kỹ thuật, sự tiếp cận không đồng đều với công nghệ và sự phụ thuộc vào các công cụ số có thể cản trở hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập. Để giải quyết những vấn đề này, nghiên cứu đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm tối ưu hóa việc sử dụng các công cụ hợp tác trực tuyến, với mục tiêu tạo ra một môi trường giáo dục hiệu quả và phong phú hơn cho toàn bộ cộng đồng học thuật.

Từ khóa: Công cụ hợp tác trực tuyến, Giáo dục đại học, Chuyển đổi số, Năng lực số

THE IMPACT OF ONLINE COLLABORATION TOOLS IN HIGHER EDUCATION

Le Thi Kim Tuyen

Vietnam - Korea University of Information and Communication Technology
Da Nang University

Abstract: Digital transformation has deeply integrated online collaboration tools into higher education, enhancing both teaching methods and student learning. This study examines the impact of platforms like Google Workspace, Microsoft Teams, and Slack on university academic activities. Findings reveal that these tools improve interactions between educators and students, streamline classroom management, and support collaborative group work. Additionally, they play a crucial role in developing essential digital skills for both instructors and learners. However, challenges such as technical issues, unequal access to technology, and dependency on digital tools can hinder the effectiveness of teaching and learning processes. To address these issues, the study proposes strategic solutions to optimize the use of online collaboration tools, aiming to create a more effective and enriched educational environment for the entire academic community.

Keywords: Online collaboration tools, Higher education, Digital transformation, Digital competencies

Nhận bài: 08/11/2024

Phản biện: 29/11/2024

Duyệt đăng: 02/12/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kỷ nguyên số, công nghệ thông tin đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các công cụ hợp tác trực tuyến, trở thành phần không thể thiếu trong giáo dục đại học. Các nền tảng như Google Workspace, Microsoft Teams và Slack không chỉ hỗ trợ giảng dạy và học tập mà còn tăng cường sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên, cũng như giữa các sinh viên với nhau. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc sử dụng các công cụ này có thể cải thiện hiệu quả học tập và kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên [3]. Đồng thời, giảng viên cũng được hưởng lợi từ việc sử dụng các công cụ này thông qua việc cải thiện phương pháp giảng dạy, quản lý lớp học hiệu quả hơn và tăng cường tương tác với sinh viên. Tuy nhiên, hiệu quả thực sự của các công cụ hợp tác trực tuyến trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học vẫn còn tranh cãi và chưa được nghiên cứu toàn diện. Bên cạnh đó, tác động lâu dài đối với chất lượng giáo dục và

phát triển kỹ năng cá nhân của sinh viên cũng như nâng cao năng lực chuyên môn của giảng viên vẫn chưa được đánh giá đầy đủ. Do đó, nghiên cứu về tác động của các công cụ hợp tác trực tuyến trong giáo dục đại học là cần thiết để đưa ra các giải pháp tối ưu, nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập, đồng thời hỗ trợ sự phát triển toàn diện của sinh viên và giảng viên.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Khái niệm công cụ hợp tác trực tuyến

Công cụ hợp tác trực tuyến là các ứng dụng và nền tảng số được thiết kế để hỗ trợ và nâng cao khả năng làm việc nhóm, giao tiếp và chia sẻ thông tin giữa các thành viên trong một môi trường trực tuyến [2]. Những công cụ này cho phép người dùng thực hiện các hoạt động như trao đổi ý tưởng, quản lý dự án và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chung một cách hiệu quả, bất kể vị trí địa lý của họ. Bên cạnh đó, Dabbagh và

Kitsantas (2012) định nghĩa công cụ hợp tác trực tuyến là các nền tảng kỹ thuật số hỗ trợ quá trình học tập thông qua việc cung cấp các tính năng như diễn đàn thảo luận, chia sẻ tài liệu và các công cụ quản lý dự án. Họ cho rằng những công cụ này không chỉ cải thiện sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên mà còn thúc đẩy sự hợp tác giữa các sinh viên, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và phát triển kỹ năng làm việc nhóm [1].

Tóm lại, công cụ hợp tác trực tuyến là những nền tảng kỹ thuật số quan trọng trong giáo dục đại học, hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập thông qua việc tạo ra các không gian tương tác linh hoạt và thúc đẩy sự hợp tác giữa các thành viên trong cộng đồng học thuật. Việc hiểu rõ các khái niệm và đặc điểm của các công cụ này là nền tảng để đánh giá và tối ưu hóa việc sử dụng chúng trong môi trường giáo dục.

2.2. Lợi ích của công cụ hợp tác trực tuyến trong giáo dục đại học

Thứ nhất, nâng cao sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Các công cụ như Microsoft Teams và Google Workspace tạo điều kiện cho việc giao tiếp liên tục và hiệu quả giữa giảng viên và sinh viên ngoài giờ học chính thức. Điều này không chỉ giúp sinh viên dễ dàng đặt câu hỏi và nhận phản hồi nhanh chóng mà còn tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, nơi mà mọi người có thể tham gia vào các cuộc thảo luận, trao đổi ý kiến một cách tự nhiên và thường xuyên hơn. Sự tương tác này giúp tăng cường sự gắn kết giữa giảng viên và sinh viên, từ đó cải thiện động lực và hiệu quả học tập.

Thứ hai, hỗ trợ làm việc nhóm hiệu quả. Các nền tảng hợp tác trực tuyến cung cấp các tính năng như chia sẻ tài liệu, quản lý dự án và diễn đàn thảo luận, giúp sinh viên dễ dàng phối hợp và hoàn thành các dự án nhóm một cách hiệu quả. Việc làm việc nhóm qua các công cụ này không chỉ giúp phát triển kỹ năng làm việc nhóm mà còn nâng cao khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo của sinh viên. Bên cạnh đó, các công cụ này còn giúp giảng viên theo dõi tiến độ làm việc của từng nhóm, từ đó hỗ trợ kịp thời khi cần thiết.

Thứ ba, tạo điều kiện cho học tập linh hoạt và cá nhân hóa. Công cụ hợp tác trực tuyến cho phép sinh viên truy cập tài liệu học tập bất kỳ lúc nào và từ bất kỳ đâu, giúp họ tự quản lý thời gian học tập phù hợp với lịch trình cá nhân. Điều này đặc biệt

hữu ích trong bối cảnh học tập từ xa hoặc kết hợp, giúp sinh viên có thể học theo tốc độ và phong cách riêng của mình, từ đó nâng cao hiệu quả học tập. Hơn nữa, việc học tập linh hoạt còn giúp sinh viên dễ dàng cân bằng giữa học tập và các hoạt động khác trong cuộc sống.

Thứ tư, phát triển kỹ năng số và công nghệ. Sử dụng các công cụ hợp tác trực tuyến không chỉ hỗ trợ quá trình học tập mà còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng kỹ thuật số quan trọng trong thời đại công nghệ hiện nay. Việc làm quen với các công cụ như Slack, Trello hay Zoom giúp sinh viên chuẩn bị tốt hơn cho môi trường làm việc chuyên nghiệp sau này. Những kỹ năng này không chỉ hữu ích trong học tập mà còn là những yếu tố quan trọng giúp sinh viên nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động toàn cầu [3].

Thứ năm, tăng cường quản lý và tổ chức lớp học. Các công cụ hợp tác trực tuyến cung cấp các tính năng quản lý lớp học như lên lịch, theo dõi tiến độ học tập và đánh giá kết quả một cách hiệu quả. Điều này giúp giảng viên dễ dàng theo dõi và hỗ trợ sinh viên, đồng thời tối ưu hóa quy trình giảng dạy và đánh giá. Ngoài ra, việc sử dụng các công cụ này còn giúp giảm bớt khối lượng công việc hành chính cho giảng viên, từ đó họ có thể tập trung hơn vào việc giảng dạy và nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thách thức và hạn chế của công cụ hợp tác trực tuyến trong giáo dục đại học

Thứ nhất, vấn đề về khả năng tiếp cận công nghệ. Mặc dù công nghệ đã trở nên phổ biến nhưng vẫn còn nhiều sinh viên và giảng viên không có điều kiện tiếp cận các công cụ hợp tác trực tuyến do hạn chế về tài chính, cơ sở hạ tầng hoặc kỹ năng sử dụng công nghệ. Điều này tạo ra sự chênh lệch trong quá trình học tập và giảng dạy, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc triển khai các công cụ này. Ví dụ, tại các trường đại học ở vùng sâu vùng xa, kết nối internet không ổn định hoặc thiếu thiết bị công nghệ hiện đại có thể làm giảm khả năng sử dụng hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến.

Thứ hai, khó khăn trong việc chấp nhận và sử dụng công cụ. Không phải tất cả sinh viên và giảng viên đều sẵn sàng hoặc có khả năng sử dụng các công cụ hợp tác trực tuyến một cách hiệu quả [4]. Các giảng viên có thể cảm thấy lo ngại về việc mất kiểm soát trong quá trình giảng dạy hoặc gặp

khó khăn trong việc thiết kế các bài giảng trực tuyến tương tác.

Thứ ba, các vấn đề về bảo mật và quyền riêng tư. Việc sử dụng các công cụ trực tuyến thường đi kèm với nguy cơ về bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư. Các trường đại học phải đảm bảo rằng thông tin cá nhân và học tập của sinh viên được bảo vệ tốt, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật về bảo mật dữ liệu. Ngoài ra, việc quản lý quyền truy cập và bảo mật dữ liệu đòi hỏi các biện pháp kỹ thuật và chính sách nội bộ chặt chẽ.

Thứ tư, phụ thuộc vào công nghệ và sự cố kỹ thuật. Sự phụ thuộc vào công nghệ cũng mang lại rủi ro khi gặp phải các sự cố kỹ thuật như mất kết nối internet, lỗi phần mềm hoặc các vấn đề về tương thích thiết bị. Những sự cố này có thể làm gián đoạn quá trình học tập và giảng dạy, ảnh hưởng đến sự liên tục và hiệu quả của các hoạt động học thuật. Ngoài ra, việc duy trì và cập nhật các công cụ này đòi hỏi nguồn lực đáng kể từ phía các cơ sở giáo dục, bao gồm cả nhân lực và tài chính để đảm bảo hệ thống luôn hoạt động ổn định.

Thứ năm, thách thức trong việc tích hợp vào chương trình giảng dạy hiện tại. Việc tích hợp các công cụ hợp tác trực tuyến vào chương trình giảng dạy đòi hỏi sự thay đổi trong phương pháp giảng dạy và quản lý lớp học. Đồng thời, đòi hỏi thời gian và nguồn lực đáng kể để đào tạo giảng viên và cập nhật chương trình học, đảm bảo rằng các công cụ này thực sự hỗ trợ và nâng cao quá trình học tập thay vì chỉ là thêm vào các bước trung gian.

3.2. Một số giải pháp để tối ưu hóa việc sử dụng công cụ hợp tác trực tuyến trong giáo dục đại học

Thứ nhất, cải thiện cơ sở hạ tầng công nghệ và đảm bảo khả năng tiếp cận. Đầu tư vào hạ tầng công nghệ là yếu tố cơ bản để mọi sinh viên và giảng viên có thể sử dụng các công cụ hợp tác trực tuyến một cách hiệu quả. Điều này bao gồm việc nâng cấp mạng internet, cung cấp thiết bị công nghệ hiện đại và đảm bảo rằng các nền tảng học tập trực tuyến luôn sẵn sàng và ổn định. Bên cạnh đó, các trường nên đảm bảo rằng mọi người đều có quyền truy cập vào các tài nguyên công nghệ cần thiết, giảm thiểu sự chênh lệch về khả năng tiếp cận giữa các nhóm sinh viên khác nhau.

Thứ hai, tổ chức các chương trình đào tạo và

hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên và sinh viên. Để tăng cường sự chấp nhận và sử dụng hiệu quả các công cụ hợp tác trực tuyến, các cơ sở giáo dục cần cung cấp các khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ năng sử dụng công nghệ cho cả giảng viên và sinh viên. Các khóa học này nên bao gồm hướng dẫn sử dụng các nền tảng hợp tác, cách thiết kế bài giảng trực tuyến tương tác và các phương pháp giảng dạy hiệu quả trong môi trường số. Đồng thời, việc thiết lập các trung tâm hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ tư vấn sẽ giúp giải quyết nhanh chóng các vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng công cụ.

Thứ ba, đảm bảo an toàn dữ liệu và quyền riêng tư thông tin. Để giải quyết các vấn đề về bảo mật và quyền riêng tư, các trường đại học cần thiết lập các chính sách bảo mật dữ liệu nghiêm ngặt và áp dụng các biện pháp kỹ thuật bảo vệ thông tin cá nhân của sinh viên và giảng viên. Việc lựa chọn các công cụ hợp tác trực tuyến uy tín, có khả năng mã hóa dữ liệu và tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật quốc tế là điều cần thiết. Đồng thời, việc đào tạo nhận thức về bảo mật thông tin cho người dùng cũng giúp giảm thiểu nguy cơ vi phạm dữ liệu.

Thứ tư, phát triển các kế hoạch dự phòng và quản lý sự cố kỹ thuật. Để giảm thiểu tác động của các sự cố kỹ thuật, các cơ sở giáo dục cần xây dựng các kế hoạch dự phòng chi tiết. Điều này bao gồm việc sao lưu dữ liệu thường xuyên, thiết lập các hệ thống hỗ trợ khẩn cấp và đào tạo nhân viên kỹ thuật để phản ứng nhanh chóng khi xảy ra sự cố. Việc này đảm bảo rằng quá trình học tập và giảng dạy không bị gián đoạn nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra các vấn đề kỹ thuật.

Thứ năm, tích hợp công cụ hợp tác trực tuyến một cách hợp lý vào chương trình giảng dạy. Việc tích hợp các công cụ này không chỉ đơn thuần là thêm vào các bước trung gian mà cần được lên kế hoạch kỹ lưỡng để hỗ trợ và nâng cao quá trình học tập. Điều này đòi hỏi sự phối hợp giữa các giảng viên trong việc thiết kế các bài giảng phù hợp với môi trường trực tuyến, tạo ra các hoạt động học tập tương tác và đánh giá hiệu quả sử dụng công cụ. Ngoài ra, việc thu thập phản hồi từ sinh viên và giảng viên về trải nghiệm sử dụng công cụ cũng giúp cải thiện và điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp hơn.

Thứ sáu, xây dựng văn hóa học tập trực tuyến tích cực. Để đảm bảo sự thành công trong việc sử dụng các công cụ hợp tác trực tuyến, các trường

đại học cần xây dựng một văn hóa học tập tích cực, khuyến khích sự tham gia và hợp tác của tất cả các thành viên trong cộng đồng học thuật. Việc tạo ra môi trường hỗ trợ, khuyến khích sự sáng tạo và chia sẻ kiến thức sẽ thúc đẩy sự gắn kết và động lực học tập của sinh viên và giảng viên. Một văn hóa học tập tích cực không chỉ giúp tối ưu hóa việc sử dụng công cụ hợp tác mà còn góp phần vào sự phát triển toàn diện của sinh viên.

IV. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, các công cụ hợp tác trực tuyến đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Nghiên cứu này đã chỉ ra những lợi ích như tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên, hỗ trợ làm việc nhóm hiệu quả, tạo

điều kiện học tập linh hoạt, phát triển kỹ năng số và cải thiện quản lý lớp học. Tuy nhiên, việc triển khai các công cụ này cũng gặp phải nhiều thách thức như khả năng tiếp cận công nghệ, sự chấp nhận của người dùng, bảo mật dữ liệu, phụ thuộc vào công nghệ và khó khăn trong việc tích hợp vào chương trình giảng dạy. Để tối ưu hóa việc sử dụng, các cơ sở giáo dục đại học cần đầu tư vào hạ tầng công nghệ, tổ chức đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo an toàn dữ liệu, phát triển kế hoạch dự phòng, tích hợp hợp lý vào chương trình giảng dạy và xây dựng văn hóa học tập trực tuyến tích cực. Khai thác hiệu quả các công cụ hợp tác trực tuyến sẽ cải thiện đáng kể chất lượng giảng dạy và học tập, đồng thời chuẩn bị tốt hơn cho sinh viên đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dabbagh, N., & Kitsantas, A. (2012). *Personal learning environments, social media, and self-regulated learning: A natural formula for connecting formal and informal learning*. *The Internet and Higher Education*, 15(1), 3-8.
- Johnson, L. (2020). *Collaborative tools for the modern classroom*. Educational Technology Publications.
- Laal, M., & Ghodsi, S. M. (2012). *Benefits of collaborative learning*. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 31, 486-490.
- Martin, F., Sunley, R., & Turner, C. (2017). *Online collaboration tools in higher education: A systematic literature review*. *Educational Research Review*, 23, 1-13.